

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2021.
V/v: Ly hôn giữa chị X và anh
H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Quàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị LTX, sinh 1981, trú tại: Bản HC, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVH, sinh 1979, trú tại: Bản HC, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông NTT – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTX trình bày:

Chị và anh LVH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 24/01/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung

hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVH không chăm lo xây dựng gia đình, cuộc sống luôn bất hòa. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTX xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVH.

Về con chung: Có hai con là LVQ, sinh ngày 25/6/2003 và LTN, sinh ngày 03/12/2006. Cháu LVQ đã lớn trưởng thành. Chị có nguyện vọng nuôi cháu LTN và tùy vào nguyện vọng của con, không yêu cầu anh LVH cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc 50.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ hộ nghèo. Chị yêu cầu chia đôi khoản nợ.

Bị đơn anh LVH trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTX và anh LVH. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTX. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có hai con là LVQ, sinh ngày 25/6/2003, LTN, sinh ngày 03/12/2006. Tùy vào nguyện vọng của các con muốn ở với ai cũng được và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc 50.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ hộ nghèo. Anh yêu cầu chị LTX phải trả toàn bộ khoản nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL trình bày:

Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7094015088 ngày 14/4/2019 Ngân hàng cho gia đình chị LTX và anh LVH vay theo chương trình hộ nghèo, số tiền gốc vay là 50.000.000, đồng. Tính đến nay chưa thanh toán. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị LTX là người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị LTX được ly hôn anh LVH.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Chị LTX có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Anh LVH có trách nhiệm trả cho chị LTX số tiền chênh lệch nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL là 25.000.000, đồng.

Chị LTX chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVH có đơn đề nghị được xử vắng mặt theo quy định của khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTX và anh LVH có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh LVH không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTX và anh LVH đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTX yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTX được ly hôn anh LVH.

[3] Về con chung: Có hai con là LVQ, sinh ngày 25/6/2003 đã lớn trưởng thành và LTN, sinh ngày 03/12/2006. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cháu LTN cho chị LTX trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và anh LVH không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Khoản nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML được xác định là nợ chung, do đó cả hai vợ chồng cùng phải có trách nhiệm thanh toán. Việc anh LVH cho rằng để chị LTX phải thanh toán trả nợ là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình số nợ được phân chia trách nhiệm trả nợ như sau:

Chị LTX có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Anh LVH có trách nhiệm trả cho chị LTX số tiền chênh lệch nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL là 25.000.000, đồng.

Chị LTX chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị LTX được ly hôn anh LVH.
2. Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về nợ chung:

Chị LTX có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay gốc là 50.000.000, đồng (năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo sổ vay vốn mã khách hàng 7094015088.

Anh LVH có trách nhiệm trả cho chị LTX số tiền chênh lệch nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL là 25.000.000, đồng (hai mươi năm triệu đồng).

4. Về án phí: Chị LTX phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000055 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTX được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Anh LVH, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MT, huyện ML (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn